TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29**/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 12-9-2023
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12/9/2023 tại Hội trường 5 - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2023/HNGĐ-PT ngày 17/7/2023 về việc "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 39/2023/QĐ-PT ngày 14/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 46/2023/QĐ-PT ngày 30/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Anh Trần Đại N, sinh năm: 1996.

- Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1991.

Địa chỉ liên lạc: Ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 31/5/2023).

2. Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H.

(Chị H, anh N, anh H có mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chị và anh Phan Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết ly hôn theo Quyết định số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2021. Về con chung: Anh Phan Văn T nuôi dưỡng cháu Phan Quang H1, sinh ngày 07/10/2012; chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cháu Phan Quang H2, sinh ngày 18/8/2019. Trong thời gian trông nom, chăm sóc con chung, chị thường xuyên đến thăm nom cháu H1 nhưng anh T có thái độ không cho chị thăm con. Thời gian cháu H1 sinh sống với anh T, cháu bị ảnh hưởng tâm lý như ít giao tiếp, tiếp xúc với bạn bè bên ngoài. Ngoài ra, kết quả học tập của cháu cũng bị giảm sút. Hiện tại, anh T đã chuyển đến địa chỉ ấp B, xã T, huyện T sinh sống đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc học tập của cháu H1, cháu H1 đã nghỉ học và chị là người đang nuôi dưỡng từ tháng 02/2022 đến nay.

Xét về điều kiện kinh tế, hiện tại chị có nơi ở và thu nhập ổn định, điều kiện nuôi dạy con sẽ thuận lợi hơn anh T. Đối với anh T hiện tại đã có vợ và có con. Thu nhập của anh T bấp bênh, chỉ dựa vào đồng lương từ việc làm rẫy, anh T cũng không có nhiều thời gian để quan tâm chăm sóc cháu H1 cũng như việc học hành của cháu. Theo chị, anh T không đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu H1. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cháu Phan Quang H1, sinh ngày 07/10/2012 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Tại bản tự khai ngày 31/10/2022, bị đơn anh Phan Văn T trình bày:

Tại Quyết định số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Về con chung: Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Quang H1, sinh ngày 07/10/2012; chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Quang H2, sinh ngày 18/8/2019. Thời gian qua anh chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt. Anh đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Về điều kiện kinh tế, hiện tại anh có nơi ở và thu nhập ổn định, điều kiện nuôi dạy con tốt. Nay chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn anh không đồng ý.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phan Văn T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/4/2023, chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét sửa bản án sơ thẩm giao cháu H1 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất giải quyết vụ án: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị H trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận.

Tại Quyết định thuận tình ly hôn số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Quang H1, sinh năm 2012; chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Quang H2, sinh năm 2019. Trong thời gian anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 nhận thấy, anh T đủ điều kiện về kinh tế, thời gian và việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con tốt, được thể hiện qua việc cháu được đưa đến trường học hành đầy đủ, được vui chơi cùng cha.

Đến khoảng tháng 02/2021 chị H đến nhà anh T chở cháu H1 về nhà riêng của chị H. Từ đó đến nay, anh T không được thăm gặp cháu H1, cháu H1 không được chị H cho đi học và ở nhà với chị H cùng cha mẹ chị H. Theo chị H là do anh T rút hồ sơ chuyển trường dẫn đến cháu H1 phải nghỉ học, nhận thấy lý do cháu H1 không đi học được là do chị H đưa cháu H1 về cùng ở với chị mà không giao lại cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng và một phần do lo sợ anh T bắt cháu H1 về lại nhà anh T.

Về điều kiện, mức thu nhập thì cả chị H và anh T đều có đủ điều kiện, hiện anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, cấp sơ thẩm giao cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, chị H còn cho rằng cần giao con theo nguyện vọng của cháu H1. Tuy nhiên, việc xem xét nguyện vọng của con cần phải xét đến các điều kiện khác của cha, mẹ để việc giao con được đảm bảo khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con được tốt nhất. Trước khi về ở với chị H, cháu H1 được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, không có căn cứ để xác định anh T ngược đãi hay không đủ điều kiện để nuôi con.

Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về điều kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật và tư cách đương sự đúng quy định.

[3] Về nội dung:

Về con chung: Chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, chị H cho rằng trong thời gian nuôi dưỡng cháu H1, anh T chăm sóc con không tốt dẫn đến kết quả học tập của cháu H1 bị giảm sút và tâm lý của cháu H1 cũng bị ảnh hưởng.

Anh Phan Văn T trình bày về điều kiện kinh tế, hiện anh có nơi ở và thu nhập ổn định, điều kiện nuôi dạy con tốt, anh không đồng ý yêu cầu của chị H thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về điều kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con phải có các căn cứ cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh T là người trực tiếp nuôi con chưa vi phạm về điều kiện, mức thu nhập thì chị H và anh T đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H không còn tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp, nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HNGĐ-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phan Văn T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị H nộp tại biên lai số 0006225 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được tính trừ án phí sơ thẩm chị H phải chịu.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm chị H nộp tại biên lai số 0009416 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được tính trừ án phí phúc thẩm chị H phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Long Châu